

Ngành: Dược phẩm

Tháng 4/2016

Tiềm năng phát triển của ngành Dược đang rất cao với tốc độ tăng trưởng mỗi năm từ 15 - 17%

Ngành: Dược phẩm



Thông tin mới về ngành

Theo Công ty nghiên cứu thị trường Business Monitor International (BMI), tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành dược Việt Nam giai đoạn 2015-2018 dự kiến đạt gần 16%/năm, với doanh số thị trường năm 2015 có thể đạt 3,5-5 tỷ USD.

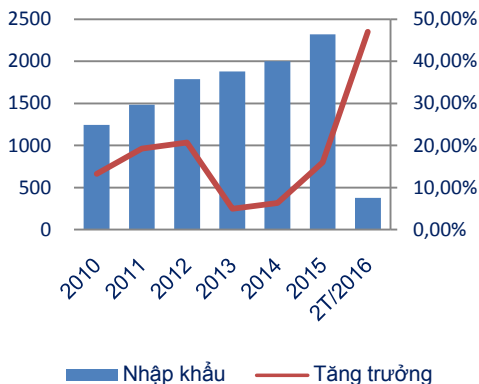
Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong năm 2015, nhập khẩu dược phẩm của cả nước lên tới 2,3 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2014. Đặc biệt, 2 tháng đầu năm 2016, nhập khẩu dược phẩm của cả nước đạt 375 triệu USD, tăng 47% so với cùng kỳ.

Thực tế, trên thị trường, dược phẩm ngoại đang lấn át nội. Theo số liệu của Bộ Y tế, thuốc nhập khẩu hiện chiếm 60% tổng tiêu thụ thuốc ở Việt Nam. Thị trường nhập khẩu dược phẩm chủ yếu của Việt Nam là các nước châu Âu, như Pháp, Đức, Anh, Italy và 2 thị trường lớn khác là Hoa Kỳ và Ấn Độ.

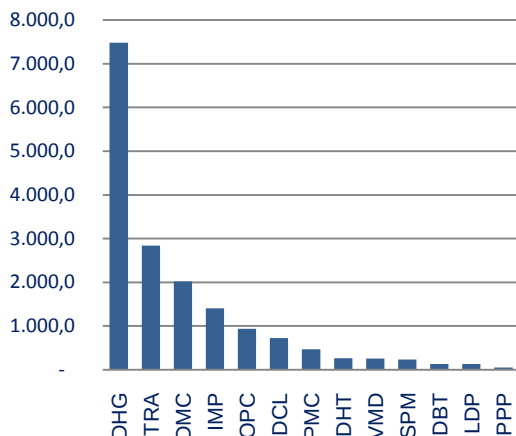
Bộ Y tế cho biết, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tập trung chủ yếu ở 2 thành phố lớn là Tp.HCM (chiếm 50% số lượng doanh nghiệp) và Hà Nội (chiếm 30%) và 20% còn lại là doanh nghiệp tại các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Nam Định, Phú Yên...

Việt Nam tham gia TPP có tác động tiêu cực đến ngành dược, nhưng không đáng kể. Những yếu tố chủ yếu tác động đến ngành dược là: mức độ cạnh tranh cạnh tranh, thuế và các quy định sở hữu trí tuệ trong sử dụng thuốc gốc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dược phẩm trong nước cũng sẽ có cơ hội để mở rộng kinh doanh, chuyển giao công nghệ...

Tình hình nhập khẩu dược phẩm của Việt Nam (Triệu USD)



Vốn hóa doanh nghiệp ngành dược phẩm (tỷ đồng)



Doanh nghiệp ngành dược niêm yết trên sàn

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Các doanh nghiệp ngành dược từ lâu đã là các cổ phiếu mang tính phòng thủ rất cao và là cổ phiếu ưa thích của nhà đầu tư nước ngoài. Một số doanh nghiệp có tỷ lệ nắm giữ của nước ngoài cao như DHG (49%), TRA (45,9%), DMC (48,8%), IMP (49%).

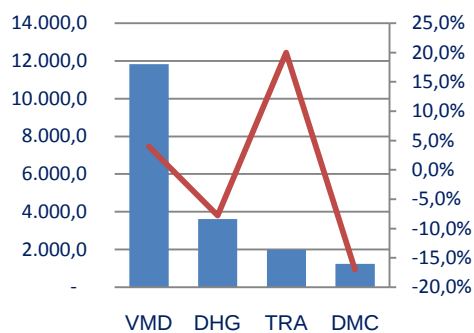
Bên cạnh đó, tỷ lệ nắm giữ của nhà nước đối với doanh nghiệp ngành dược cũng khá lớn. Ví dụ như DHG (43,4%), TRA (35,7%), DMC (34,7%), PMC (43,4%), DBT (51,4%)...

Mã CP	Sàn	Vốn hóa	TTS	VCSH	Nước ngoài nắm giữ	Nhà nước nắm giữ
DHG	HSX	7.477,0	3.363,2	2.521,2	49,0%	43,4%
TRA	HSX	2.837,4	1.296,5	966,9	45,9%	35,7%
DMC	HSX	2.016,8	987,5	794,4	48,8%	34,7%
IMP	HSX	1.403,7	1.092,7	906,8	49,0%	23,8%
OPC	HSX	936,5	591,7	456,6	8,5%	14,1%
DCL	HSX	722,2	780,6	567,5	4,9%	0,0%
PMC	HNX	471,2	261,3	206,2	20,6%	43,4%
DHT	HNX	263,0	436,6	170,2	4,0%	5,4%
VMD	HSX	256,6	6.356,0	186,8	9,0%	18,7%
SPM	HSX	234,0	1.162,8	717,7	4,6%	0,0%
DBT	HNX	132,4	450,3	113,8	0,6%	51,4%
LDP	HNX	129,2	252,3	89,4	8,3%	31,9%
PPP	HNX	54,0	117,4	54,3	0,1%	6,3%

Đơn vị: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh năm 2015

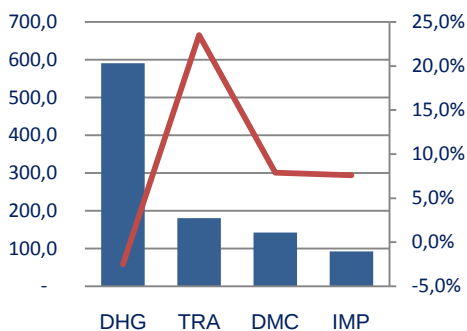
Top 4 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất năm 2015



Về doanh thu. VMD, DHG, TRA và DMC là 4 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất trong năm 2015 lần lượt đạt 11.820,5 tỷ, 3.608,7 tỷ, 1.981,5 tỷ và 1.234,0 tỷ. Trong năm 2015, có 8 doanh nghiệp có sự tăng trưởng về doanh thu, 4 doanh nghiệp doanh thu sụt giảm và 1 doanh nghiệp doanh thu không thay đổi, nổi bật là TRA (+20%), DHT (+14,7%), OPC (+8,3%), DMC (-17,0%), PPP (-7,9%), DHG (-7,8%)...

Về lợi nhuận. DHG, TRA, DMC và IMP là 4 doanh nghiệp có lợi nhuận lớn nhất trong năm 2015 lần lượt đạt 590,4 tỷ, 180,1 tỷ, 142,7 tỷ và 92,3 tỷ. Trong năm 2015, có 8 doanh nghiệp có sự tăng trưởng về lợi nhuận, 5 doanh nghiệp lợi nhuận sụt giảm, nổi bật là TRA (+23,5%), DCL (+91,2%), DHT (+39,9%), DBT (+96,5%), VMD (-26,1%), SPM (-53,1%), PPP (-18,6%)...

Top 4 doanh nghiệp có lợi nhuận lớn nhất năm 2015



Về lợi nhuận gộp biên (LNGB). OPC (45,5%), TRA (43,5%), PMC (42,7%) là 3 doanh nghiệp có lợi nhuận gộp biên lớn nhất đạt trên 40%. Tiếp sau đó là các doanh nghiệp có lợi nhuận gộp biên lớn hơn 30% như IMP (39,7%), DHG (39,2%), DMC (33,4%), DCL (30,7%).

Về ROE. PMC (31%) là doanh nghiệp duy nhất có ROE trên 30%. Tiếp sau đó là DHG (23,3%), DHT (21,6%), LDP (19,8%), DBT (19,5%), TRA (18,7%), DMC (17,8%), OPC (15,4%).

Về EPS. 5 doanh nghiệp có EPS trên 5.000 đồng/cổ phiếu là TRA (7.300 đ/cp), PMC (6.871 đ/cp), DHG (6.794 đ/cp), DHT (5.879 đ/cp), DMC (5.345 đ/cp), LDP (5.206 đ/cp).

Mã CP	Doanh thu	LNST	Tăng trưởng DT	Tăng trưởng LN	LNGB	ROE	EPS	Ghi chú
DHG	3.608,7	590,4	-7,8%	-2,5%	39,2%	23,3%	6.794	Sản xuất tân dược
TRA	1.981,5	180,1	20,0%	23,5%	43,5%	18,7%	7.300	Sản xuất đông dược
DMC	1.234,0	142,7	-17,0%	7,9%	33,4%	17,8%	5.345	Sản xuất tân dược
IMP	964,3	92,3	7,5%	7,6%	39,7%	10,2%	3.189	Sản xuất tân dược
OPC	663,2	70,3	8,3%	7,0%	45,5%	15,4%	2.779	Sản xuất đông dược
DCL	669,6	60,6	-5,6%	91,2%	30,7%	10,7%	3.015	Sản xuất tân dược
PMC	387,7	63,9	6,7%	2,6%	42,7%	31,0%	6.871	Sản xuất tân dược
DHT	940,6	36,8	14,7%	39,9%	15,8%	21,6%	5.879	Phân phối
VMD	11.820,5	22,4	4,0%	-26,1%	9,2%	12,2%	2.667	Phân phối
SPM	602,5	23,7	8,0%	-53,1%	16,9%	2,7%	1.721	Sản xuất tân dược
DBT	552,1	22,2	5,5%	96,5%	22,9%	19,5%	2.887	Phân phối
LDP	484,3	17,7	0,0%	-4,8%	13,2%	19,8%	5.206	Phân phối
PPP	99,3	4,8	-7,9%	-18,6%	18,9%	8,8%	800	Sản xuất đông dược

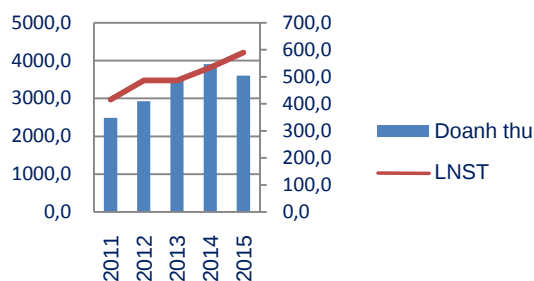
Đơn vị: tỷ đồng

Khuyến nghị đầu tư

DHG - CTCP Dược Hậu Giang

Khuyến nghị: **Nắm giữ [-15%]**

KQKD của DHG (tỷ đồng)



P/E và P/B của DHG lần lượt là 12,81 lần và 3,02 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DHG dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho DHG là 74.000 đồng/cp, thấp hơn 15% so với giá thị trường. Khuyến nghị: **Nắm giữ**.

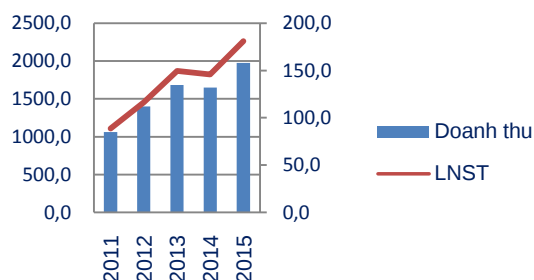
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

TRA - CTCP TRAPHACO

Khuyến nghị: **Nắm giữ [+5%]**

KQKD của TRA (tỷ đồng)



P/E và P/B của TRA lần lượt là 14,93 lần và 3,05 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu TRA dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho TRA là 114.800 đồng/cp, cao hơn 5% so với giá thị trường. Khuyến nghị: **Nắm giữ**.

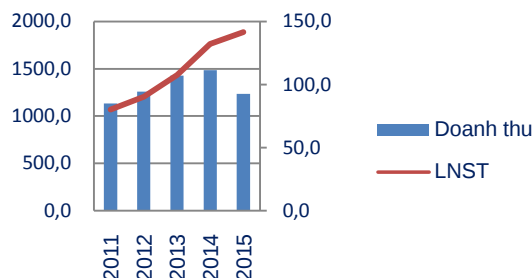
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

DMC - CTCP XNK Y tế Domesco

Khuyến nghị: Nắm giữ [-5%]

KQKD của DMC (tỷ đồng)



P/E và P/B của DMC lần lượt là 13,47 lần và 2,42 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DMC dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho DMC là 68.500 đồng/cp, thấp hơn 5% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

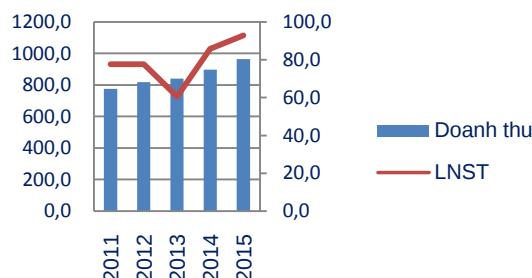
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

IMP - CTCP Dược phẩm IMEXPHARM

Khuyến nghị: Nắm giữ [+2%]

KQKD của IMP (tỷ đồng)



P/E và P/B của IMP lần lượt là 14,83 lần và 1,51 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu IMP dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho IMP là 48.200 đồng/cp, cao hơn 2% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

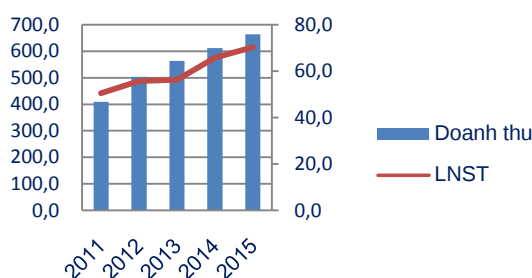
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

OPC - CTCP Dược phẩm OPC

Khuyến nghị: Nắm giữ [+0%]

KQKD của OPC (tỷ đồng)



P/E và P/B của OPC lần lượt là 12,96 lần và 2,0 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu OPC dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho OPC là 35.900 đồng/cp, thấp hơn 0% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

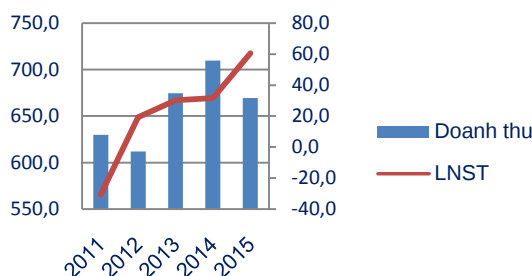
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

DCL - CTCP Dược phẩm Cửu Long

Khuyến nghị: Nắm giữ [-10%]

KQKD của DCL (tỷ đồng)



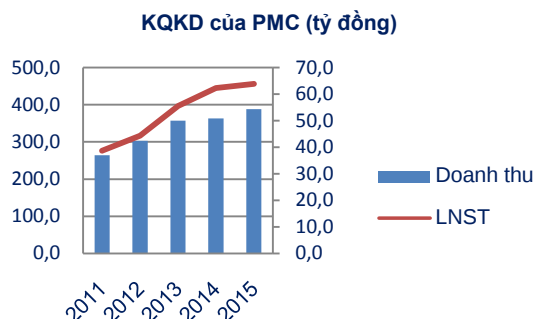
P/E và P/B của DCL lần lượt là 12,7 lần và 1,35 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DCL dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho DCL là 34.400 đồng/cp, thấp hơn 10% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

PMC - CTCP DP Dược liệu Pharmedic

Khuyến nghị: Mua [+53%]



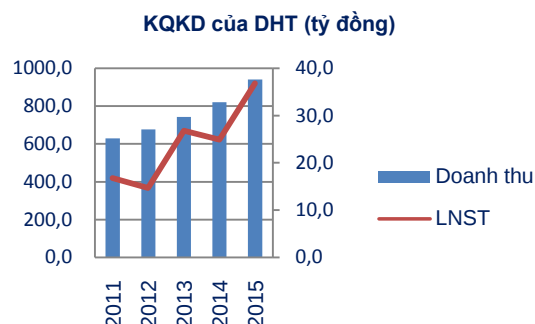
P/E và P/B của PMC lần lượt là 6,87 lần và 2,14 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu PMC dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho PMC là 72.400 đồng/cp, cao hơn 53% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Mua. Tầm nhìn đầu tư 1 năm.

Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

DHT - CTCP Dược phẩm Hà Tây

Khuyến nghị: Mua [+24%]



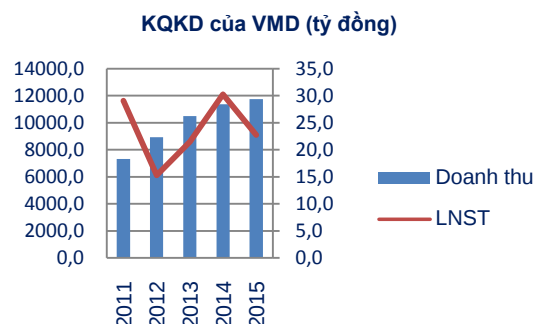
P/E và P/B của DHT lần lượt là 7,3 lần và 1,87 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DHT dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho DHT là 53.000 đồng/cp, cao hơn 24% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Mua. Tầm nhìn đầu tư 1 năm.

Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

VMD - CTCP Y Dược phẩm Vimedimex

Khuyến nghị: Nắm giữ [+14%]



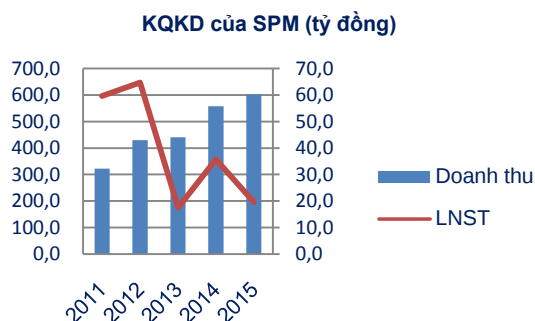
P/E và P/B của VMD lần lượt là 13,54 lần và 1,63 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu VMD dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho VMD là 41.300 đồng/cp, cao hơn 14% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

SPM - CTCP S.P.M

Khuyến nghị: Mua [+45%]



P/E và P/B của SPM lần lượt là 9,88 lần và 0,33 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu SPM dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho SPM là 24.700 đồng/cp, cao hơn 45% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Mua. Tầm nhìn đầu tư 1 năm.

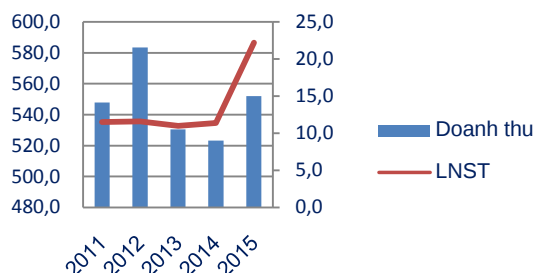
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

DBT - CTCP Dược phẩm Bến Tre

Khuyến nghị: Nắm giữ [+3%]

KQKD của DBT (tỷ đồng)



P/E và P/B của DBT lần lượt là 6,06 lần và 1,18 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DBT dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho DBT là 18.000 đồng/cp, cao hơn 3% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

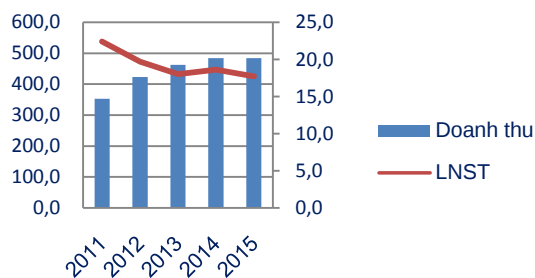
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

LDP - CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Khuyến nghị: Nắm giữ [+3%]

KQKD của LDP (tỷ đồng)



P/E và P/B của LDP lần lượt là 7,30 lần và 1,45 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu LDP dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho LDP là 39.200 đồng/cp, cao hơn 3% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

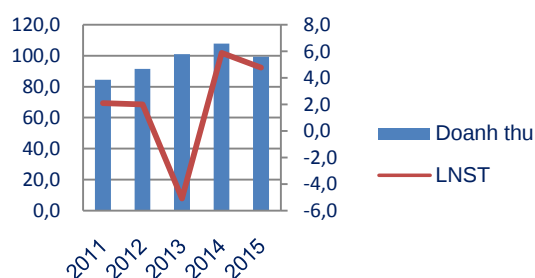
Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

PPP - CTCP Dược phẩm Phong Phú

Khuyến nghị: Bán [-29%]

KQKD của PPP (tỷ đồng)



P/E và P/B của PPP lần lượt là 11,5 lần và 0,76 lần được xem là khá thấp so với trung bình ngành dược phẩm trên thế giới. Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu PPP dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho PPP là 6.500 đồng/cp, thấp hơn 29% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Bán.

Chi tiết xin xem tại:

Tải xuống

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành

Mã CP	Quốc gia	P/E	P/B
DHG	Việt Nam	12,81	3,02
TRA	Việt Nam	14,93	3,05
DMC	Việt Nam	13,47	2,42
IMP	Việt Nam	14,83	1,51
OPC	Việt Nam	12,96	2
DCL	Việt Nam	12,70	1,35
PMC	Việt Nam	6,87	2,14
DHT	Việt Nam	7,30	1,87
VMD	Việt Nam	13,54	1,63
SPM	Việt Nam	9,88	0,33
DBT	Việt Nam	6,06	1,18
LDP	Việt Nam	7,30	1,45
PPP	Việt Nam	11,50	0,35
Trung bình ngành		11,09	1,72

Doanh nghiệp ngành dược phẩm	Quốc gia	P/E	P/B
Astellas Pharma Inc	Nhật Bản	18,00	2,49
Chugai Pharmaceutical Co Ltd	Nhật Bản	31,72	3,08
Santen Pharmaceutical Co Ltd	Nhật Bản	12,68	2,77
Eisai Co Ltd	Nhật Bản	44,85	3,36
Daiichi Sankyo Co Ltd	Nhật Bản	31,08	1,33
China PPPditional Chinese Medicine Co Ltd	Hồng Kông	17,60	1,15
CSPC Pharmaceutical Group Ltd	Hồng Kông	24,90	4,71
Dawnrays Pharmaceutical (Holdings) Ltd	Hồng Kông	13,92	2,85
Guangzhou Baiyunshan Pharmaceutical Holdings Co Ltd	Hồng Kông	14,52	2,22
Henan Lingrui Pharmaceutical Co Ltd	Trung Quốc	42,82	3,36
Huadong Medicine Co Ltd	Trung Quốc	27,02	9,97
Humanwell Healthcare Group Co Ltd	Trung Quốc	32,47	2,69
Jiangsu Hengrui Medicine Co Ltd	Trung Quốc	46,37	9,71
Jiangsu Kanion Pharmaceutical Co Ltd	Trung Quốc	25,87	3,33
Jinling Pharmaceutical Co Ltd	Trung Quốc	31,09	2,56
Kangmei Pharmaceutical Co Ltd	Trung Quốc	23,10	4,42
IPCA Laboratories Ltd	Ấn Độ	99,55	n/a
Kalbe Farma Tbk PT	Ấn Độ	29,11	6,03
Aurobindo Pharma Ltd	Ấn Độ	23,60	n/a
Lupin Ltd	Ấn Độ	31,56	n/a
Torrent Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	13,92	n/a
Trung bình ngành		32,29	4,02

Nguồn: Reuters

Các cổ phiếu ngành dược Việt Nam đang giao dịch ở mức P/E trung bình 11,9 lần và P/B trung bình 1,72, khá thấp so với mức 32,29 lần và 4,02 lần trung bình của các doanh nghiệp dược phẩm trên thế giới. Nguyên nhân được lý giải là do các doanh nghiệp trong nước mới chỉ ở mức phát triển các loại dược phẩm công thức generic (dược phẩm hết thời gian bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ) và thực phẩm chức năng và chưa chú trọng nhiều đầu tư phát triển các dòng thuốc đặc trị.

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua [+27%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ [+13%]	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HCM	07/03/2016	Nắm giữ [-2%]	31.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua [+17%]	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SSI	04/03/2016	Nắm giữ [-7%]	21.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DXP	02/03/2016	Nắm giữ [+0%]	67.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVP	02/03/2016	Nắm giữ [+13%]	76.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại:

<https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Diễn giải

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Khuyến cáo

Khuyến cáo

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. ASEAN SECURITIES cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. ASEAN SECURITIES sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và ASEAN SECURITIES hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Hội sở chính
Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: (84 - 4) 6 275 3844;
Hotline: 19006636
Fax: (84 - 4) 6 275 3816
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 4) 6 275 8888

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà 31-33-35 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 - 8) 3 824 6468
Fax: (84 - 8) 3 824 6550
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 8) 3 829 9090